

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày: 07/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiêu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2018, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 20/03/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXX-ST ngày 06/04/2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn L ; tên gọi khác: không; sinh năm 1988.

Nơi cư trú: xóm Nông Vụ 4, xã Vạn Phái, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

* *Nhân thân:* Tại bản án số 19/HSST ngày 20/04/2012 bị tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án đương nhiên được xóa án tích.

Con ông Lưu Văn Tý và bà Nguyễn Thị Phú; gia đình có 05 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ năm; có vợ Lương Thị Nga , sinh năm 1991, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 08/01/2018. Có mặt.

2. Nguyễn Thắng H ; tên gọi khác: không; sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Lương Tân, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, Bắc Ninh.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Y sỹ Đông y; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn Tiến (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nga; bị cáo là con duy nhất; có vợ Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 1984, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó bị giam giữ từ ngày 06/12/2017 đến ngày 08/01/2018. Có mặt.

3. Nguyễn Mạnh Đ ; tên gọi khác: không; sinh năm 1990.

Nơi cư trú: xóm Tam Xuân, xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Đỗ Thị Hà; gia đình có 03 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ con.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam giữ ngày nào. Có mặt.

4. Vũ Thị Gi ; tên gọi khác: không; sinh năm 1998.

Nơi cư trú: xóm Tân Thịnh, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Vũ Văn Trường và bà Nguyễn Thị Nhung; gia đình có 03 chị, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; có chồng Ngô Đức Anh, sinh năm 1994, vợ chồng có 01 con chung sinh năm 2016.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào. Có mặt.

5. Lê Thị L ; tên gọi khác: không; sinh năm 1997.

Nơi cư trú: xóm Ao Voi, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn Bình và bà Hoàng Thị Phụng; gia đình có 02 chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai; chưa có chồng, con.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào. Có mặt.

6. Lê Thị L ; tên gọi khác: không; sinh năm 1977.

Nơi ĐKKTT: xóm Thanh Vân, thôn Vân Trai, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện tại: xóm Tân Long 3, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 102/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Lê Văn Khoát (đã chết) và bà Lê Thị Dung; gia đình có 07 anh chị, em ruột, bị cáo là con thứ sáu; có chồng Trần Văn Mười, sinh năm 1972 (mới ly hôn tháng 4/2018); vợ chồng có 03 con chung, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2010.

Bị cáo hiện tại ngoại, trước đó không bị giam, giữ ngày nào. Có mặt.

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH một thành viên công nghệ ACCUSERVICE (tên viết tắt ACCU) Việt Nam. Địa chỉ: xóm Núi 2, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

**Người đại diện theo uỷ quyền*: bà Ban Thị H– sinh năm 1989; Chức vụ: Giám sát nhân sự Công ty TNHH một thành viên ACCU Việt Nam.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; Nơi cư trú: xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Vũ Thị H, sinh năm 1999; Nơi cư trú: xóm 10, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết nhau từ trước nên ngày 27/9/2017 Lưu Văn L gọi điện thoại cho Nguyễn Thắng H nói “Tôi nay em sẽ có màn hình J7 cho anh” (tức L sẽ có màn hình điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime bán cho H). H đồng ý rồi gọi điện rủ Nguyễn Mạnh Đ đi cùng đến gặp L.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Hiếu và Đức đến phòng trọ của L ở tổ dân phố Thái Bình, Phường Đồng Tiên, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại phòng trọ của L lúc này còn có Lê Thị L cũng được L gọi đến, L nói với H, Đức và L về việc Công ty TNHH một thành viên công nghệ ACCUSERVICE Việt Nam (viết tắt ACCU) nằm trong khuôn viên của Công ty bao bì Hà Anh ở xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên có xưởng sản xuất điện thoại, không có cửa từ, bảo vệ quản lý dễ, camera có hai cái nhưng lại kém chất lượng. Sau đó L rủ Đ, H và Ln xuống Công ty ACCU xem địa hình thế nào rồi cho hàng ra (tức là trộm cắp tài sản), nhưng Lan không tham gia mà chỉ có Đ và H đồng ý cùng tham gia trộm cắp tài sản với L.

Đến khoảng 23 giờ ngày 27/9/2017, L lấy hai bộ quần áo công nhân, loại quần áo trong phòng sạch của Công ty ACCU đã được L chuẩn bị trước đưa cho H một bộ, còn Long giữ một bộ. Sau đó Hiếu lái xe chở L và Đ cùng đi đến cổng Công ty bao bì Hà Anh. Khi đến nơi Long và H mặc quần áo công nhân rồi xuống xe đi về phía cổng Công ty bao bì Hà Anh đợi đến khi công nhân nghỉ tan ca thì sẽ tìm vào bên trong xưởng của Công ty ACCU, còn Đ do không có quần áo nên ngồi ngoài trông xe ô tô chờ Lg và H. Trong lúc này, L và H nấp ở bờ tường sát cổng vào Công ty bao bì Hà Anh đợi khoảng 5 phút thì gặp Vũ Thị Gi cùng bạn là Lê Thị L và Vũ Thị H (Sinh năm 1999; trú tại xóm 10, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên) đều là công nhân của Công ty ACCU đi xe máy đến. Nhận ra người quen L, H đi ra gặp Gi và L nói chuyện với nhau, Lg bảo Gi, Lộc dẫn bọn L vào công ty để trộm cắp màn hình điện thoại, Gi, L đồng ý. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày thì các đối tượng cùng nhau trèo qua hàng rào phía

trước Công ty bao bì Hà Anh vào bên trong khuôn viên công ty, còn H không vào.

Khoảng 00 giờ 12 phút ngày 28/9/2017 H đứng ngoài xưởng còn Giang và L dẫn Long đi qua cửa xưởng của Công ty ACCU rồi vào bên trong phòng kiểm tra chức năng chỉ cho Lg biết đường vào vị trí để màn hình điện thoại đi động trên các dây chuyền (Line) sản xuất. Sau đó Lg đi ra ngoài gặp H ở khu vực nhà để xe, Lg chỉ cho H biết vị trí để màn hình điện thoại. Đến khoảng 00h 22 phút ngày 28/9/2017, Lg đi vào khu vực dây chuyền Line 3 trộm cắp 36 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime để trong các khay nhựa rồi cất vào người. Khi Lg đang thực hiện hành vi trộm cắp thì H cũng lấy trộm được 05 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime. Sau khi trộm cắp được số màn hình điện thoại trên thì Lg và H ra ngoài xưởng, Lg trèo qua hàng rào ra ngoài phía cổng Công ty bao bì Hà Anh rồi mượn xe máy của Hương mang 36 chiếc màn hình điện thoại đã trộm cắp được về phòng trọ của Lg, còn H mang 05 chiếc màn hình điện thoại ra khu vực bãi cỏ trong khuôn viên Công ty Hà Anh cất giấu. Sau đó Hiếu quay lại bảo Giang ở ngoài canh gác bảo vệ, còn L dẫn H vào bên trong xưởng của Công ty ACCU để tiếp tục trộm cắp màn hình điện thoại. Khi vào bên trong, L ngồi ngoài canh gác, H trực tiếp lấy 37 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime trong các khay nhựa ở Line 1 cất dấu vào 01 chiếc mũ công nhân. Trong khi đang lấy trộm màn hình điện thoại do bị bảo vệ phát hiện nên H đã để toàn bộ 37 chiếc màn hình điện thoại lại mặt sàn trong phòng chức năng của Công ty ACCU. Sau đó H đi đến vị trí đã cất dấu 05 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime, vứt số màn hình trên ra khu vực bãi cỏ cạnh nhà để xe rồi ra khỏi khu vực công ty.

Khi ra ngoài gần khu vực cổng Công ty bao bì Hà Anh thì H gặp Lg, Đ đang đứng chờ, rồi cả bọn cùng đi về phòng trọ của Lg. Lúc này, Gi và L vẫn trong công ty lấy lý do đau bụng rồi xin bảo vệ mở cửa ra về.

Sau khi về phòng trọ, Long mang 36 chiếc điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime đã trộm cắp được ra đưa cho H xem, sau khi xem xong H bảo L để lại cho H mỗi chiếc màn hình với giá 500.000đ. H bảo Đ ra lấy xe ô tô lấy tiền 18.000.000đ đưa cho Lg. Trả tiền xong Đ và H đi về Bắc Ninh. Đến khoảng 12 giờ ngày 28/9/2017, H gọi cho Lg báo màn hình điện thoại bị lỗi nên không lấy được, Lg bảo H mang đến nhà Lê Thị L ở xóm Tân Long 3, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên gặp Lg. H và Đ mang theo chiếc túi chứa đựng các màn hình điện thoại đến trả cho Lg, sau đó Lg đưa chiếc túi chứa đựng màn hình điện thoại nhờ L mang đi bán. Khi nhận số màn hình điện thoại trên L biết đó là tài sản do Lg trộm cắp của Công ty ACCU mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ. Ngày 02/10/2017 Lan mang số màn hình điện thoại đến bán cho anh Ngô Văn H (Sinh năm 1991; trú tại Khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh) được 11.500.000đ. Sau khi bán được số màn hình điện thoại trên Lan đã gặp đưa lại cho Đ 11.500.000đ để trả cho H.

Công ty bao bì Hà Anh sau khi nhận được báo cáo của bảo vệ về việc có đối tượng đột nhập vào công ty, nên đã phối hợp với Công ty ACCU kiểm tra thì

phát hiện bị mất màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime. Công ty ACCU đã trình báo Công an thị xã Phổ Yên bị mất 52 chiếc màn hình điện thoại và đề nghị giải quyết. Kiểm tra hệ thống Camera an ninh của Công ty ACCU, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã triệu tập Lưu Văn Long, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L và Lê Thị L lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 89 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime (phiên bản màn hình chưa qua xuất xưởng) có tổng trị giá là **65.341.931đ** (*Sáu mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi một nghìn chín trăm ba mươi một đồng*), trong đó giá trị của một chiếc màn hình điện thoại là 734.179đ (*Bảy trăm ba mươi tư nghìn một trăm bảy mươi chín đồng*), tại thời điểm định giá.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty TNHH ACCU yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty giá trị của 52 chiếc màn hình điện thoại với tổng số tiền **38.177.000đ** do không thu hồi được tài sản.

Quá trình điều tra các đối tượng khai ngoài 37 chiếc màn hình điện thoại mà H trộm cắp khi bị phát hiện để lại trong xưởng của Công ty ACCU hiện đã được thu hồi, còn 41 chiếc màn hình điện thoại Lg và H trực tiếp lấy trộm của Công ty ACCU không thu hồi được. Như vậy tổng số màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime (phiên bản màn hình chưa qua xuất xưởng) được các đối tượng đã chiếm đoạt của Công ty ACCU là 78 chiếc màn hình điện thoại SamSung Galaxy J7 Prime với tổng giá trị là **57.265.962** (*Năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*).

Tại cơ quan điều tra Lưu Văn Lg đã tự nguyện nộp 18.000.000đ tiền khắc phục hậu quả. Trong các ngày 21 và ngày 23/ 3/2018 Vũ Thị Gi, Lê Thị L, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ đã tự nguyện đến Cơ quan thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên nộp 5.000.000đ tiền khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSPY ngày 19/03/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Lưu văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Minh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; truy tố bị cáo Lê Thị L về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo điểm khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH một thành viên công nghệ ACCUSERVICE Việt Nam (viết tắt ACCU) là bà Ban Thị H, sinh năm 1989; chức vụ: Giám sát nhân sự Công ty vắng mặt, bà Hương đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đại diện Công ty TNHH ACCU yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Công ty giá trị của 52 chiếc

màn hình điện thoại với tổng số tiền **38.177.000đ** (ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) do không thu hồi được tài sản.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 (b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015) ; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo: Lưu Văn Lg từ **36 - 42** tháng tù.

* Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS 2015); Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo:

+ Nguyễn Thắng H từ **30 - 36** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **60** tháng thử thách.

+ Lê Thị L từ **24 - 30** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48 - 60** tháng thử thách.

+ Vũ Thị Gi từ **24 - 30** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48 - 60** tháng thử thách.

+ Nguyễn Mạnh Đ từ **24 - 30** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48 - 60** tháng thử thách.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015); Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị L từ **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **24 - 30** tháng thử thách.

* Hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Công ty ACCU yêu cầu các đối tượng phải bồi thường số tiền 38.177.000đ đối với giá trị của 52 chiếc màn hình điện thoại do không thu hồi được.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chỉ xác định được các đối tượng đã chiếm đoạt của Công ty ACCU là 78 chiếc màn hình điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime với tổng giá trị là 57.265.962 (*Năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó số tài sản các bị cáo thực hiện chót lọt mang ra ngoài là 41 chiếc có tổng giá trị là **30.101.339 đồng**. Do đó cần buộc các bị cáo Lg, H, Đ, Gi, L phải liên đới bồi thường cho Công ty ACCU số tiền trên.

* Xử lý vật chứng: Không.

* Án phí: Căn cứ Điều 135, 136; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận, Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo Long hứa sửa chữa và xin được

hưởng mức án thấp nhất; các bị cáo H, Đ, L, Gi, Ln hứa sửa chữa và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Điều luật truy tố đối với bị cáo. Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH12 ngày 20/6/2017 hướng dẫn việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Công văn số 04/TANDTC-PC hướng dẫn tại điểm d mục 1: Các điều luật mới quy định tội được tách ra từ các tội ghép trong Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12 (sau đây gọi Bộ luật Hình sự năm 1999), nếu có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết; nếu không có lợi cho người phạm tội thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. So sánh khoản 2 Điều 138 với khoản 2 Điều 173 có khung hình phạt là như nhau, riêng khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015.

Do đó việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999 để xét xử đối với các bị cáo Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi Lê Thị L và khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo Lê Thị L là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận (do điều luật có lợi cho người phạm tội).

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường và lời khai của đơn vị có tài sản bị thiệt hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý tài sản của Công ty TNHH một thành viên công nghệ ACCUSERVICE Việt Nam (viết tắt ACCU). Khoảng 23 giờ ngày 27/9/2017 Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L rủ nhau

vào Công ty ACCU thuộc xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để trộm cắp màn hình điện thoại. Quá trình thực hiện việc trộm cắp, Đ là người ở ngoài trông xe ô tô, còn Gi và L là người chỉ dẫn đường cho Lg và H vào kho xưởng của Công ty ACCU để trộm cắp, Lg và H trực tiếp cùng nhau lấy trộm được 78 chiếc màn hình điện thoại Samsung Glaxy J7 Prime có tổng giá trị là 57.265.962 (*Năm mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó: H trực tiếp lấy trộm được 42 chiếc màn hình điện thoại (37 chiếc bỏ lại xưởng Công ty ACCU và 05 chiếc bị mất do bị phát hiện), còn Lg trực tiếp lấy được 36 chiếc màn hình điện thoại. Sau khi trộm cắp được tài sản Lg, H và Đ đã nhờ Lê Thị Ln mang 36 chiếc màn hình điện thoại đi tiêu thụ. Khi mang đi tiêu thụ, Ln biết 36 chiếc màn hình điện thoại mà Lg cùng đồng bọn nhờ bán là tài sản do phạm tội mà có.

[4] Hành vi, ý thức của Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999; Hành vi, ý thức của Lê Thị Ln đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 BLHS năm 1999. Bản cáo trạng số 32/CT-VKSPY, ngày 19/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung các điều luật quy định như sau:

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm

...

e. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng;”

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”.

Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”.

[5] Xét tính chất vụ án và vai trò các bị cáo thấy: Các bị cáo Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, rất táo bạo và

liều lĩnh, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các Công ty được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp tại địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi đó cần được nghiêm trị.

Đối với Lê Thị Ln biết rõ tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ bán 36 chiếc màn hình điện thoại cho Ngô Văn H, được 11.500.000đ, mặc dù Ln không được hưởng lợi từ việc bán số màn hình điện thoại trên. Nhưng hành vi của Ln đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi đó cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này: Lưu Văn Lg là người khởi xướng việc trộm cắp, trực tiếp vào công ty thực hiện hành vi trộm cắp 36 chiếc màn hình điện thoại nên Lg giữ vai trò chính trong vụ án, Nguyễn Thắng H sau khi được Lưu Văn Lg rủ rê, lôi kéo đồng ý trực tiếp vào Công ty trộm cắp 42 chiếc màn hình điện thoại (trong đó H thực hiện chót lọt được 05 chiếc, còn lại 37 chiếc chưa kịp mang ra ngoài thì bị phát hiện) nên Hiếu giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Lê Thị L, Vũ Thị Gi là công nhân của Công ty ACCU nhưng đã thông đồng, chỉ chỗ cho các đối tượng vào Công ty trộm cắp, bản thân các bị cáo đều làm nhiệm vụ cảnh giới cho các bị cáo Lg, H khi bọn chúng thực hiện hành vi tội phạm nên cả hai bị cáo L, Gi có vai trò thứ ba trong vụ án, bị cáo Nguyễn Mạnh Đ tuy không trực tiếp vào thực hiện hành vi trộm cắp nhưng H ngồi ngoài xe đợi các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp, sau khi Ln bán được 11.500.000đ, Đ là người trực tiếp cầm tiền mang về cho Nguyễn Thắng H nên Đức có vai trò sau các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với Lê Thị Ln, bị cáo không đồng phạm với các bị cáo Lg, H, Đ, Gi, L nhưng sau khi các bị cáo trộm cắp được tài sản, bị cáo biết rõ tài sản đó là do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mang đi tiêu thụ nên bị cáo chịu trách nhiệm về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6]Về nhân thân: Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, có công ăn việc làm ổn định, nhưng không chịu lao động và rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, háms lợi, đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Riêng bị cáo Long Văn Lg có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, 48 tháng thử thách về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Các bị cáo Lưu

Văn Lg, Vũ Thị Gi, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Lê Thị L sau khi gây thiệt hại đã tích cực nộp số tiền khắc phục toàn bộ thiệt hại gây ra. Cho đến thời điểm xét xử các bị cáo đã nộp tổng cộng 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) nên cho các bị cáo Lg, H, Gi, Đ, L hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS (là tích cực bồi thường khắc phục hậu quả); các bị cáo Vũ Thị Gi, Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Thắng H, Lê Thị L đều có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, ngoài lần phạm tội này các bị cáo đều có nhân thân tốt nên cho các bị cáo Gi, Đ, H, L hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Các Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

Đối với bị cáo Lê Thị Ln bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào.

[8] Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy: Trong thời gian gần đây tình trạng phạm trộm cắp tại địa bàn ngày càng gia tăng, ảnh hưởng xấu đến việc thu hút vốn đầu tư của các Doanh nghiệp đến làm ăn tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Do đó để đảm bảo kỷ cương pháp luật, đồng thời nhằm ngăn chặn tình trạng phạm tội. Cần phải có bản án nghiêm khắc, cách ly bị cáo Lưu Văn Lg khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường thiệt hại, các bị cáo đều có tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh khó khăn, bản thân các bị cáo đều phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo H, Gi, Đ, L đã chủ động nộp số tiền khắc phục hậu quả thể hiện việc ăn năn hối cải của các bị cáo của bị cáo nên chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999, cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lê Thị Ln bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận nên có đủ căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, áp dụng Điều 60 BLHS năm 1999 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[9] *Hình phạt bổ sung:* Các Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[10] *Về trách nhiệm dân sự:* Cần buộc các bị cáo Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L liên đới bồi thường thiệt hại tổng

số 41 chiếc màn hình điện thoại đã chiếm đoạt của Công ty ACCU đến nay không thu hồi được với tổng giá trị là $41 \times 734.179\text{đ} = \mathbf{30.101.339 \text{ đồng}}$.

Cụ thể: Lưu Văn Lg đã bồi thường 10.101.339đ; Vũ Thị Gi 5.000.000đ; Nguyễn Thắng H 5.000.000đ; Lê Thị L 5.000.000; Vũ Thị Gi 5.000.000đ; Nguyễn Mạnh Đ 5.000.000đ.

[11] Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.898.661đ là tiền bị cáo Lưu Văn Lg hưởng lợi đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

[12] Án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong vụ án này, Vũ Thị H là người đi xe mô tô chở Vũ Thị Gi và Lê Thị L đến cổng Công ty bao bì Hà Anh và cho Lưu Văn L mượn xe mô tô mang màn hình điện thoại trộm cắp của Công ty ACCU về phòng trọ của mình, nhưng H không biết và không tham gia cùng các đối tượng thực hiện việc trộm cắp, nên hành vi của Hương không cấu thành tội phạm.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Vũ Thị Gi, Lê Thị L Nguyễn Mạnh Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Lê Thị L phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Hình phạt chính:

* Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Lg **36** (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ đi thời gian giam giữ trước từ ngày 06/12/2017 đến ngày 08/01/2018.

* Áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thắng H **30** (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **60** (sáu mươi) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Thị L **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48** (bốn mươi tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Vũ Thị Gi **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48** (bốn mươi tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh Đ **24** (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **48** (bốn mươi tám) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Lê Thị Ln **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; **24** (hai mươi bốn) tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thắng H cho Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Thị Gi cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị Ln cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Lưu Văn Lg, Nguyễn Thắng H, Nguyễn Mạnh Đ, Vũ Thị Gi, Lê Thị L liên đới bồi thường thiệt hại tổng số 41 chiếc màn hình điện thoại đã chiếm đoạt của Công ty ACCU với tổng giá trị **30.101.339 đồng** (Ba mươi triệu một trăm linh một nghìn ba trăm ba chín nghìn đồng). Cụ thể:

+ Lưu Văn Lg bồi thường **10.101.339đ** (Trong tổng số 18.000.000đ bị cáo đã nộp tại ủy nhiệm chi số 57 ngày 13/4/2018).

+ Nguyễn Thắng H 5.000.000đồng (đã nộp tại biên lai thu số: 0006425 ngày 23/03/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên)

+ Vũ Thị Gi 5.000.000đồng (đã nộp tại biên lai thu số: 0006424 ngày 21/03/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên).

+ Lê Thị L 5.000.000đồng (đã nộp tại biên lai thu số: 0006426 ngày 23/03/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên).

+ Nguyễn Mạnh Đ 5.000.000đồng (đã nộp tại biên lai thu số: 0006422 ngày 20/03/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Phổ Yên).

4. Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS.

Trả lại bị cáo Lưu Văn L số tiền 7.898.661đồng còn lại (Tại ủy nhiệm chi chuyển tiền số 57 ngày 13/4/2018).

5. Án phí: Căn cứ điều 135,136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Thái Nguyên
- VKS tỉnh TN
- VKS thị xã Phổ Yên
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- Các bị cáo
- Nguyên đơn dân sự
- Lưu, lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Toàn